



Số: 500/2011/BC.KTTC-AASC.KT6

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

*Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010  
của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel*

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel được lập ngày 14 tháng 01 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 17 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không nhằm phủ định ý kiến trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính về việc Công ty thực hiện áp dụng chính sách ghi nhận chênh lệch tỷ giá cuối kỳ do đánh giá lại các khoản công nợ phải thu có gốc ngoại tệ theo hướng dẫn tại Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính, theo đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ này đang được phản ánh trên khoản mục Chênh lệch tỷ giá trong Vốn chủ sở hữu với số tiền là 212.866.154 đồng.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**



**Ngô Đức Đoàn**  
Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ KTV số: Đ0052/KTV  
Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2011

**Phạm Thị Thanh Giang**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ KTV số: 0286/KTV

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>37.900.905.552</b>	-
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>03</b>	<b>25.454.695.347</b>	-
111	1. Tiền		2.454.695.347	-
112	2. Các khoản tương đương tiền		23.000.000.000	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>10.543.626.555</b>	-
131	1. Phải thu khách hàng		10.104.849.354	-
132	2. Trả trước cho người bán		27.448.000	-
135	5. Các khoản phải thu khác	04	411.329.201	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>05</b>	<b>1.890.583.650</b>	-
141	1. Hàng tồn kho		1.890.583.650	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>12.000.000</b>	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	06	12.000.000	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>880.961.780</b>	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>323.024.728</b>	-
221	1. Tài sản cố định hữu hình	07	323.024.728	-
222	- Nguyên giá		949.406.083	-
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(626.381.355)	-
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>557.937.052</b>	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	08	557.937.052	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>38.781.867.332</b>	-

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>			
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>14.464.677.726</b>	-
312	2. Phải trả người bán		54.000.000	-
313	3. Người mua trả tiền trước		120.654.247	-
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	09	1.474.460.745	-
315	5. Phải trả người lao động		12.228.244.405	-
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	10	108.673.311	-
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		478.645.018	-
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>24.317.189.606</b>	-
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	11	<b>16.000.000.000</b>	-
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		16.000.000.000	-
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		212.866.154	-
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.104.323.452	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>38.781.867.332</b>	-

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2011

Người lập biểu



Nguyễn Thu Hà

Kế toán trưởng



Nguyễn Tú Quyên

Giám đốc



Lê Văn Chí



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12	41.122.146.786
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		41.122.146.786
11	4. Giá vốn hàng bán	13	24.589.777.002
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		16.532.369.784
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	14	1.990.009.993
22	7. Chi phí tài chính		-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-
24	8. Chi phí bán hàng		-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15	7.694.615.173
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.827.764.604
31	11. Thu nhập khác		-
32	12. Chi phí khác		-
40	13. Lợi nhuận khác		-
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.827.764.604
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16	2.723.441.152
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>8.104.323.452</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	17	5.065

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Tú Quyên

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2011

Giám đốc



Lê Văn Chí